

BẢNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN

(Kèm theo tờ trình số 15/2015/TT-HĐQT ngày 11/09/2015)

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
1.	Điểm a Khoản 1 Điều 1: "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	"Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Sửa đổi theo quy định của Khoản 29, Điều 4 LDN 2014
2.	Điểm b Khoản 1 Điều 1: "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Vì LDN 2014 thay thế luật doanh nghiệp 2005.
3.	Khoản 1 Điều 2: Tên công ty: - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC LONG ĐIỀN - Tên tiếng Anh: DRAGON LAND REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY. - Tên viết tắt: DRAGONLAND	- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LDG - Tên công ty viết bằng tiếng Anh: LDG INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY. - Tên viết tắt: LDG	
4.	Khoản 2 Điều 2: Loại hình Công ty Công ty cổ phần Địa ốc Long Điền là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.	Công ty Cổ phần Đầu tư LDG là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.	
5.	Khoản 3 Điều 2: - E-mail : info@longdienreal.com - Website: http://www.longdienreal.com	- E-mail : welcome@ldggroup.vn - Website: www.ldggroup.vn	
6.	Khoản 4 Điều 2: Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.	Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
7.	<p>Khoản 1 Điều 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ngành, lĩnh vực kinh doanh khác: theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong từng thời kỳ; - Công ty có thể mở rộng, bổ sung lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh căn cứ theo yêu cầu thực tế và thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành. 	<p>Công ty được quyền tự do đăng ký kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm nhưng phải phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản. - Các ngành, lĩnh vực kinh doanh cụ thể: (xem bảng 1 kèm theo) 	<p>Sửa đổi theo quy định tại Điều 7 LDN 2014</p>
8.	<p>Khoản 2 Điều 4:</p> <p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Đề nghị bỏ.</p>	<p>Trùng ý với Khoản 1 Điều 3.</p>
9.	<p>Điểm b Khoản 3 Điều 11:</p> <p>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Khoản 3, Điều 114 LDN 2014.</p>
10.	<p>Điểm d Khoản 3 Điều 11:</p> <p>Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc</p>	<p>Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của điểm d Khoản 2, Điều 114 LDN 2014.</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	
11.	Khoản 1 Điều 13: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	Sửa đổi theo quy định của Khoản 1, 2 Điều 136 LDN 2014.
12.	Điểm c Khoản 3 Điều 13: Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.	Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ.	Sửa đổi theo quy định của Điểm d, Khoản 3 Điều 136 LDN 2014.
13.	Điểm e Khoản 3 Điều 13: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	Điều chỉnh tương ứng theo quy định của LDN 2014.
14.	Điểm a Khoản 4 Điều 13: Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi theo quy định của Khoản 4

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	<p>cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13.</p>	<p>trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13.</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p>	<p>Điều 136 LDN 2014.</p>
15.	<p>Điểm b Khoản 4 Điều 13:</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Khoản 5 Điều 136 LDN 2014.</p>
16.	<p>Điểm c Khoản 4 Điều 13:</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội</p>	<p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Khoản 6 Điều 136 LDN 2014.</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	<p>đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
17.		<p>Đề xuất bổ sung Điểm d Khoản 4 Điều 13:</p> <p>Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các a, b, c khoản 4 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>Tách bạch chi phí cho cụ thể hơn, tránh nhầm lẫn với các chi phí khác.</p>
18.	<p>Điểm b, c, Khoản 1, Điều 14:</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Điểm c, đ, Khoản 2 Điều 136 LDN 2014</p>
19.	<p>Điểm 1, Khoản 2, Điều 14:</p> <p>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi</p>	<p>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	LDN 2014.
20.	Điểm o Khoản 2 Điều 14: Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	Điều chỉnh theo Điều khoản tương ứng của LDN 2014.
21.	Điểm a Khoản 3 Điều 14: Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.	Thông qua các hợp đồng, giao dịch được thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.	Điều lệ cũ quy định còn thiếu những trường hợp tại Khoản 2 Điều 14.
22.	Khoản 7 Điều 17: Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 148 LDN 2014
23.	Khoản 1 Điều 18:		Điều chỉnh theo quy

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	định tại Khoản 1 Điều 141 LDN 2014.
24.	<p>Khoản 2, Điều 18:</p> <p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 141 LDN 2014.
25.	Điều 18:	<p>Đề xuất bổ sung thêm Khoản 4 Điều 18:</p> <p>Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này.</p>	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 141 LDN 2014
26.	<p>Khoản 3 Điều 19:</p> <p>Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.</p>	Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 6 Điều 142 LDN 2014.

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
27.	<p>Khoản 4 Điều 19:</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 142 LDN 2014</p>
28.	<p>Khoản 6 Điều 19:</p> <p>Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</p>	<p>Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. <p>Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 LDN 2014.</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
29.	<p>Khoản 7 Điều 19:</p> <p>Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đề đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự</p>	<p>Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 4 Điều 142 LDN 2014.</p>
30.	<p>Khoản 8 Điều 19:</p> <p>Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.</p>	<p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 142 LDN 2014.</p>
31.	<p>Điều 20: Thông qua quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điều 144 LDN 2014</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	<p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	
32.	<p>Điều 21:</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p>	

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
		...	
33.	<p>Khoản 4, Điều 21:</p> <p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p> <p>Nếu sau thời hạn quy định trong Phiếu lấy ý kiến cổ đông mà Công ty không nhận được Phiếu lấy ý kiến của cổ đông thì coi như cổ đông đã đồng ý với tất cả các vấn đề mà Hội đồng quản trị đã xin ý kiến.</p>	<p>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>Chỉnh sửa cho phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 145 LDN 2014.</p>
34.	<p>Điểm a Khoản 5 Điều 21: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;</p>	<p>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p>	<p>Chỉnh sửa theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 145 LDN 2014.</p>
35.	<p>Khoản 6, Điều 21:</p> <p>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm</p>	<p>Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản</p>	<p>Chỉnh sửa theo Khoản 6 Điều 145 Luật DN 2014</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	(15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	
36.	Khoản 8, Điều 21: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh phù hợp với quy định mới tại Khoản 4 Điều 144 LDN 2014
37.	Điểm c và điểm i Khoản 3, Điều 25 về thẩm quyền của Hội đồng quản trị: c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý gồm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Tổng công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Tổng công ty. Việc miễn nhiệm và cách chức nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người miễn nhiệm, cách chức (nếu có);	Gộp 2 điểm này thành một: c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.	Sửa đổi bổ sung theo quy định tại điểm i điều 149 LDN 2014
38.	Điểm d, h và điểm l Khoản 3, Điều 25 về thẩm quyền của Hội đồng quản trị: d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp	d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của	Sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 2 điều 149 LDN 2014.

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	<p>được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>doanh nghiệp khác.</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;</p> <p>k. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty</p>	
39.	Khoản 3, Điều 25	<p>Đề xuất bổ sung thêm các quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>l. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>m. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>n. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>o. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>q. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	Bổ sung theo quy định tại khoản 2 điều 149 LDN 2014.
40.	<p>Điểm a, b, c, Khoản 4, Điều 25:</p> <p>a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p>	<p>Đề xuất bỏ điểm a, b, sửa điểm c:</p> <p>a. Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy</p>	<p>Điểm a, b đã nêu tại điểm d Khoản 3 Điều này.</p> <p>Điểm c sửa đổi cho</p>

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh).	phù hợp với quy định lại điểm h Khoản 2 Điều 149 LND 2014.
41.	Khoản 1 Điều 26: Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng giám đốc Công ty trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.	Chỉnh sửa theo khoản 1 Điều 152 Luật DN 2014
42.	Khoản 4 Điều 27: Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp...	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp	Điều chỉnh theo quy định mới tại Khoản 5 Điều 153 LDN 2014
43.	Khoản 8, Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai	Điều chỉnh theo quy định mới tại Khoản 8, Điều 153 LDN 2014

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa (hơn 1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	
44.	Điều 27:	<p>Đề xuất bổ sung Khoản 17, 18 Điều 27:</p> <p>17. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 18 Điều này. c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. <p>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>18. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	Điều chỉnh theo quy định mới tại Khoản 9,10 Điều 153 LDN 2014
45.	Khoản 1, Điều 33: Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn	Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định	Điều tương ứng theo

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI	CĂN CỨ
	và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp...	tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp...	quy định trong LDN 2014.
46.	Điều 33:	Bổ sung 02 trách nhiệm của Ban Kiểm soát: i. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty. j. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.	Bổ sung theo Khoản 4 và Khoản 9 Điều 165 LDN 2014

Bảng 1: Khoản 1, Điều 3

Số TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810 (Chính)
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
4	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ.	4210
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
7	Trồng cây ăn quả	0121
8	Trồng cây chè	0127
9	Điều hành tua du lịch	7912
10	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

11	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản; quảng cáo, quản lý, định giá bất động sản	6820
12	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13	Trồng cây hồ tiêu	0124
14	Trồng cây hàng năm khác	0119
15	Trồng cây điều	0123
16	Trồng cây cao su	0125
17	Trồng cây cà phê	0126
18	Đại lý du lịch	7911
19	Xây dựng công trình công ích	4220
20	Phá dỡ	4311
21	Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mạ)	4321
22	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
23	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khu nghỉ dưỡng, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	5510
27	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Tư vấn, giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện lắp đặt thiết bị công trình, thiết bị công trình dân dụng công nghiệp; - Tư vấn, giám sát công tác lắp đặt phân điện và thiết bị điện công trình Dân dụng Công nghiệp; - Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình.	7110
28	Sản xuất các cấu kiện kim loại (không sản xuất tại trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm).	2511
29	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

	Chi tiết: Gia công cơ khí (trừ xi mạ, phun phủ, đánh bóng kim loại) (không gia công tại trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	
30	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933
31	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới bất động sản)	4610
32	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng	4659
33	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
34	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
35	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
36	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (không kinh doanh tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	2396
37	Cho thuê xe có động cơ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7710
38	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730